TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **28**/2026/HS-ST
Ngày: 03/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Bá Lân;

2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Ngọc Én - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2026/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi; căn cước công dân số 062089004429; nơi cư trú: Thôn N, xã S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1958 và bà Hà Thị Đ (đã chết); vợ là Nguyễn Thúy H và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Chị Đoàn Thị Phương H1, sinh năm: 1969. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã S, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chị Lê Thị T1, sinh năm: 1971. (có mặt)

Địa chỉ: Số D T, xã S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an T4 Quyết định khởi tố vụ án hình sự "Mua bán trái phép hóa đơn". Ngày 29/12/2024, ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự "Trốn thuế" xảy ra tại TP . và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc do bị can Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1987, trú tại: B, Khóm G, Phường F, TP ., tỉnh Cà Mau cùng đồng phạm mua của các pháp nhân là công ty ma do Hoàng Ngọc Phượng T2, sinh năm 1981 và Hoàng Đặng Ngọc Mỹ T3, sinh năm 1973 cùng trú tại B X, phường B, quận B, TP . thành lập. Ngày 21/3/2025 của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố T4 ban hành Bản kết luận điều tra số 581/BKL-CSKT-Đ5 kết luận: Đối tượng Nguyễn Thị Thu S (*Sinh năm 1986, trú tại B, khóm G, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau*) mua bán hóa đơn GTGT khống với chi phí từ 1,3% đến 1,5% giá trị hóa đơn chưa tính thuế từ nhóm Hoàng Đặng Ngọc Mỹ T3, Hoàng Ngọc P Trân sau đó thông qua các đối tượng môi giới khác bán lại cho các doanh nghiệp có nhu cầu mua hóa đơn GTGT để thu lợi bất chính. Trong đó Công ty TNHH MTV Q1 (*địa chỉ D T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum cũ*) mua tổng cộng 11 hóa đơn và Công ty TNHH MTV T5 (*địa chỉ G T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum cũ*) mua 01 hóa đơn.

Ngày 20/3/2025, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố T4 ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 7327/QĐ-Đ5, để tách hành vi có dấu hiệu "*Mua bán trái phép hóa đơn; Trốn thuế*" của Công ty TNHH MTV Q1, Công ty TNHH MTV T5, đồng thời chuyển nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh K cũ (*Công an tỉnh Q mới*) để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra xác định được:

Công ty TNHH MTV Q1: Được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6101266825 vào ngày 10/02/2020, đăng ký địa chỉ kinh doanh tại: D T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Kon Tum, kê khai thuế tại Chi cục Thuế huyện S, tỉnh Kon Tum. Ngành nghề kinh doanh chính tư vấn, thiết kế, in ấn quảng cáo do Nguyễn Thanh T, sinh *năm:* 1989, trú tại: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum (nay là xã S, tỉnh Quảng Ngãi) làm Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Quá trình điều tra xác định: Vào năm 2020, Nguyễn Thanh T có cơ sở sản xuất, kinh doanh về lĩnh vực quảng cáo. Quá trình kinh doanh phát sinh nhiều khách hàng là cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và các đơn vị sự nghiệp. Để được các đối tượng khách hàng này thanh toán thì bên T phải xuất hóa đơn GTGT. Vì thế, đến đầu năm 2020, Nguyễn Thanh T đã thành lập công ty TNHH MTV Q1 để phục vụ mục đích bán hàng có hóa đơn GTGT. Sau một thời gian kinh doanh, đến quý 4 năm 2020, T được biết quá trình làm hồ sơ để kê khai thuế thì phát sinh chênh lệch giữa hàng hóa đầu vào và hàng hóa đầu ra của công ty (khối lượng hàng hóa đầu vào ít hơn so với khối lượng hàng hóa đầu ra) khoảng hơn

77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng). Cùng thời điểm này T nhận được cuộc gọi điện thoại của một người lạ và người này tự giới thiệu là người này chuyên cung cấp hóa đơn đầu vào cho các doanh nghiệp muốn hợp thức hóa để phục vụ kê khai thuế. Người này nói, nếu T có nhu cầu mua hóa đơn đầu vào thì liên hệ lại với người này. Vì cùng lúc công ty T cần bổ sung hóa đơn đầu vào để hợp thức hóa về hồ sơ kê khai thuế nên T đã liên hệ lại với người này và yêu cầu được mua số lượng hóa đơn tương đương với khối lượng hàng hóa là 77.227.150 đồng (Bảy mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn, một trăm năm mươi đồng) đã bao gồm thuế GTGT. Sau khi nghe T đề nghị thì giữa T và người này thỏa thuận giá mua hóa đơn T phải trả là từ 05% đến 07% trên tổng số tiền hàng hóa chưa tính thuế GTGT trên mỗi hóa đơn. T đã cung cấp tên các mặt hàng liên quan đến lĩnh vực quảng cáo cho người này để ghi khống vào hóa đơn (thực tế không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo). Sau đó, đến đầu tháng 01/2021, Nguyễn Thanh T được một người giao hàng (T không nhớ rõ đơn vị giao hàng) giao cho T một bưu phẩm trong đó có 04 hóa đơn GTGT khống (không có hàng hóa kèm theo) với tổng số tiền là 77.227.150 đồng (Bảy mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi bảy ngàn, một trăm năm mươi đồng) đã bao gồm thuế GTGT. Sau khi nhận bưu phẩm có 04 hóa đơn khống trên thì T đưa tiền mặt với giá trị khoảng từ 05-07% trên tổng số tiền hàng hóa chưa tính thuế GTGT (của 04 hóa đơn khống như T đã thỏa thuận cùng người này) cho người giao hàng thu hộ.

Cùng với phương thức này, vào quý 2 năm 2021, T tiếp tục liên hệ với người này để mua thêm 07 hóa đơn khống (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) với tổng giá trị hàng hóa là 120.558.900 đồng (một trăm hai mươi triệu, năm trăm năm tám ngàn, chín trăm đồng) đã bao gồm thuế GTGT. T cũng nhận được 07 hóa đơn khống này từ người giao hàng (không rõ đơn vị giao hàng). Sau khi nhận các hóa đơn trên T cũng đưa tiền mặt với giá trị khoảng từ 05-07% trên tổng số tiền hàng hóa chưa tính thuế GTGT của (của 07 hóa đơn khống) cho người giao hàng thu hộ. Tổng cộng T đã mua của người này 11 hóa đơn khống để phục vụ mục đích cân đối hàng hóa đầu vào và hàng hóa đầu ra để kê khai thuế quý 4 năm 2020 và quý 2 năm 2021. Trong đó có 04 hóa đơn khống của Công ty TNHH T6 và 07 hóa đơn khống của Công ty TNHH T7.

Tổng giá trị 11 hóa đơn khống Nguyễn Thanh T mua trước thuế là 179.805.500 đồng, thuế GTGT là 17.980.550 đồng, tổng giá trị sau thuế là 197.786.050 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1621/KL-QNG ngày 18/12/2025 của Thuế tỉnh Q kết luận:

Việc Công ty TNHH MTV Q1 do bị cáo T làm đại diện đã sử dụng 11 hóa đơn khống của Công ty TNHH T6 và Công ty TNHH T7 để kê khai thuế đã gây thiệt hại cho Ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Năm 2020:

+ Về thuế giá trị gia tăng: làm giảm số thuế giá trị gia tăng phải nộp kỳ tính thuế Quý 4/2020, số tiền: 7.020.650đ.

+ Về thuế Thu nhập doanh nghiệp: Năm 2020, là năm thứ nhất đơn vị được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Năm 2021:

+ Về thuế giá trị gia tăng: làm giảm số thuế giá trị gia tăng phải nộp kỳ tính thuế Quý 2/2021, số tiền: 10.959.900đ.

+ Về thuế Thu nhập doanh nghiệp: Năm 2021, là năm thứ hai đơn vị được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Cáo trạng số: 17/CT-VKSQNG, ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "*Mua bán trái phép hóa đơn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố.

Qua tranh tụng tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng, quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "*Mua bán trái phép hóa đơn"*.

- *Về điều luật áp dụng và hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu).

- *Về biện pháp tư pháp:* Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 17.980.550 đồng.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Lời khai nhận tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Từ cuối năm 2020 đến năm 2021, do Công ty TNHH D phát sinh chênh lệch giữa hàng hóa đầu vào và hàng hóa đầu ra, cụ thể là khối lượng hàng hóa đầu vào ít hơn so với khối lượng hàng hóa đầu ra nên bị cáo Nguyễn Thanh T là người đại diện theo pháp luật của Công ty đã liên hệ mua 11 tờ hoá đơn GTGT khống (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) của Công Ty TNHH T6 và Công ty TNHH T7 do Nguyễn Thị Thu S bán. Tổng giá trị trước thuế là 179.805.500 đồng, thuế GTGT là 17.980.550 đồng, tổng giá trị sau thuế là 197.786.050 đồng để phục vụ mục đích cân đối hàng hóa đầu vào và hàng hóa đầu ra để kê khai thuế quý 4 năm 2020 và quý 2 năm 2021. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép hóa đơn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "*Mua bán trái phép hóa đơn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực hóa đơn, chứng từ và hoạt động quản lý thu, chi Ngân sách Nhà nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Mua bán trái phép hóa đơn là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, cần xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi kê khai thuế bổ sung thì bị cáo lại tiếp tục nộp số tiền là 17.980.550 đồng để tự nguyện khắc phục hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bố vợ của bị cáo là ông Nguyễn Văn C được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba, được Bộ trưởng Bộ C1 tặng Bằng khen. Đây là các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 17.980.550 đồng theo biên lai thu tiền số 0000065 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

[6] Về các đối tượng, hành vi có liên quan khác:

- Hành vi trốn thuế của Nguyễn Thanh T với tổng số tiền là 17.980.550 đồng chưa đủ cấu thành Tội trốn thuế quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Q chuyển hồ sơ và tài liệu liên quan đến Cơ quan thuế quản lý để đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo đã tự nguyện nộp bổ sung kê khai thuế đối với số tiền 17.980.550 đồng. Do đó, HĐXX không xem xét.

- Công ty TNHH MTV T5 có hành vi mua 01 hóa đơn GTGT ghi khống nội dung từ Công ty TNHH T7 với tổng giá trị hóa đơn sau thuế là 7.623.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội "*Mua bán trái phép hóa đơn; trốn thuế*" nên Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Q chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan thuế quản lý để xử lý theo quy định pháp luật là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thị Thu S là người trung gian mua hóa đơn từ các công ty ma sau đó bán cho Nguyễn Thanh T đã bị Cơ quan CSĐT- Công an thành phố T4 điều tra, khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo đúng quy định.

- Đối với đối tượng tên S1 là người trực tiếp liên hệ bán hóa đơn cho T. Tuy nhiên, không xác định được nhân thân lai lịch của S1 nên Cơ quan CSĐT chưa có căn cứ xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "*Mua bán trái phép hóa đơn".*

2. Về điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu).

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 17.980.550 đồng *(Mười bảy triệu, chín trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000065 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THA dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Pho